

Bản án số: 321/2022/HS-ST  
Ngày 25 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Thuận

Ông Lưu Văn Có

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 345/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1998 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: 71/6 PĐG, phường PS, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị Như H. Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Có mặt

2. **Nguyễn Được Ng**, sinh năm 1997, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: 206/4/5B Lê Hồng Phong, phường PH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Được T và bà Phạm Thị L. Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Có mặt

3. **Bùi Văn N**, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: thôn 5B xã Long Hà, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở hiện nay: 326/32/12C đường Lê Hồng P, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn M và bà Đặng Thị T. Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Có mặt

4. **Nguyễn Trường T**, sinh năm 2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Tân Lập, xã Cam Thành B, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Cao Thị Ái M. Tiền án, Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Có mặt

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T:* Ông Nguyễn Thanh Hùng, Luật sư - Văn phòng luật sư Trần Đình Lâm thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Quốc H; Nơi cư trú: Tổ 3 thôn Võ Đồng, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 81B đường VT, phường TL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh Phùng Hữu Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Võ Tánh, xã V L, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

3. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 12 đường PS, phường PS, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1963; Nơi cư trú: A3-3 đường số 6, khu đô thị Hoàng Long, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

*( Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt.)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại khu vực tầng hầm của Trung tâm thương mại Gold Coast, địa chỉ: số 01 đường Trần Hưng Đạo, phường LT, thành phố Z, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện Nguyễn Đước Ng đang điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-526.83, chở theo Nguyễn Thị Thanh T, có biểu hiện khả nghi về ma túy nên tiến hành kiểm tra giấy tờ tùy thân. Lúc này, T, N tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nylon, kích thước (5x8)cm màu trắng, có khóa khần miệng, bên trong chứa 07 viên nén màu trắng, một mặt in chữ “DK” (được niêm phong, ký hiệu A) và 01 túi nylon màu trắng, có khóa khần miệng, kích thước (3x4)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B) và cùng khai nhận đây là ma túy dạng “thuốc lắc” và dạng “khay” của T và N mua của một đối tượng tên Bùi Văn N để bán cho người khác, kiếm lời. Ngoài ra, T còn cất giấu một số lượng ma túy tại nhà của T nhằm mục đích bán cho người khác. Tổ công tác tiến hành thu giữ tang vật và đưa Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Đước Ng về trụ sở làm việc. Tiến hành khám xét khần cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh T tại nhà số 71/6 đường PDG, phường PS, thành phố Z, Tổ công tác thu giữ được 01 túi nylon màu trắng, kích thước (4x7,5)cm, bên trong chứa 01 viên nén màu trắng, một mặt in chữ “DK” và chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M).

Căn cứ theo lời khai của Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Đước Ng, Tổ công tác tiến hành khám xét khần cấp nơi ở của Bùi Văn N tại nhà số 326/32/12C đường Lê Hồng P, phường PL, thành phố Z, trước sự chứng kiến của Bùi Văn N và Nguyễn Trường T – là người sinh sống cùng N. Tại đây, Tổ công tác phát hiện và thu giữ một số tang vật sau: 01 túi nylon màu trắng, kích thước (8x13,5)cm, bên trong có một túi nylon màu trắng, kích thước (3x3,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu trắng, kích thước (4x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu C); 10 viên nén màu trắng, một mặt in chữ “DK”, không rõ hình dạng, 02 viên nén màu cam, không rõ hình dạng và 02 mảnh vỡ viên nén màu cam, không rõ hình dạng (được niêm phong, ký hiệu C1); 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 túi nylon màu trắng, kích thước (3x3,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu D). Lúc này, Bùi Văn N và Nguyễn Trường T khai nhận số ma túy bị thu giữ là của N và T, mua về để bán cho người khác, kiếm lời. Tổ công tác tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật và đưa Bùi Văn N, Nguyễn Trường T về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số 57/GĐ-GT/2022 ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 07 viên nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,4130g, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5712g, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0120g, loại Ketamine.

- Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định, gồm: 10 viên nén màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 4,9139g, loại MDMA; 02 viên nén và 02 mảnh vỡ viên nén màu cam là ma túy, có tổng khối lượng 1,1667g, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0706g, loại Ketamine.

- Mẫu ký hiệu M gửi giám định, gồm: 01 viên nén màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,5015g, loại MDMA; Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4107g, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Từ khoảng tháng 12 năm 2021, thông qua mạng xã hội, Bùi Văn N quen biết và mua ma túy của một đối tượng tên “Toàn” nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Khi mua ma túy, N liên lạc qua tài khoản facebook có tên “Âm Thầm” của “Toàn” để thông báo số lượng và loại ma túy, sau đó “Toàn” sẽ giao ma túy tại nơi ở của Nam, với giá bán như sau: 220.000 đồng/01 viên ma túy “thuốc lắc”, 10.000.000 đồng/ “một hộp mười” ma túy “khay” và Toàn sẽ phân nhỏ ma túy dạng “khay” ra thành từng túi nylon nhỏ giúp cho N. Sau khi có được ma túy, Bùi Văn N mang về nhà tại địa chỉ số 326/32/12C đường Lê Hồng P, phường PL, thành phố Z cất giữ, để bán cho người khác.

Nguyễn Trường T là người sinh sống cùng nhà với N và tham gia vào việc mua bán ma túy cùng N. Theo đó, N sẽ là người chịu trách nhiệm liên lạc và mua ma túy, T sẽ là người cất giấu; khi có người liên lạc hỏi mua ma túy, N sẽ thống nhất số lượng, giá cả, địa điểm giao ma túy và T sẽ là người đi giao ma túy và nhận tiền của người mua. Bùi Văn N và Nguyễn Trường T đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó đã bán nhiều lần cho Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Được Ng, với giá bán như sau: 300.000 đồng/01 viên ma túy “thuốc lắc”, 700.000 đồng/ “một chấm” ma túy “khay”, 3.000.000 đồng/ “nửa hộp năm” ma túy “khay”. Sau mỗi lần bán được ma túy, N trả công cho T tùy thuộc vào số tiền bán được.

Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng có mối quan hệ tình cảm và đều quen biết với Bùi Văn N nên cùng bàn bạc với nhau về việc mua ma túy từ N để bán lại cho người khác, kiếm lời. Theo đó, khi có người hỏi mua ma túy thì T hoặc N sẽ thỏa thuận, thống nhất giá cả và địa điểm giao ma túy. Sau đó, T và Ng sẽ liên lạc với Bùi Văn N qua số điện thoại 0868.653.339 để đặt số lượng ma túy tương ứng, N hoặc T sẽ chuẩn bị sẵn số lượng ma túy nói trên để T và Ng đến lấy, đi giao cho người mua.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, một đối tượng tên “Quang” sử dụng số điện thoại 0793.591.808 gọi vào số điện thoại 0901.254.375 của Nguyễn Thị Thanh T hỏi mua 07 viên ma túy “thuốc lắc” và “nửa hộp năm” ma túy “khay”, T đồng ý bán với giá 350.000 đồng/01 viên ma túy “thuốc lắc” và 4.000.000 đồng/ “nửa

hộp năm” ma túy “khay” và hẹn giao nhận ma túy tại tầng hầm của khu trung tâm thương mại Gold Coast. Sau đó, T gọi điện thoại cho N để lấy ma túy số ma túy này, rồi cùng N đi đến nhà N để lấy ma túy. Sau khi có được ma túy, N điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-526.83 chở T đi đến khu vực tầng hầm của khu trung tâm thương mại Gold Coast, chờ giao cho “Quang” thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt giữ như trên. Quá trình điều tra, xác định ngoài lần bị phát hiện, bắt quả tang, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được N đã từng bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Thanh T và đối tượng Phùng Hữu Q.

Cáo trạng số 256/CT-VKS-NT ngày 26 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Được N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bùi Văn N, Nguyễn Trường T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng, xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm đến 8 năm. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N, xử phạt bị cáo N từ 8 năm đến 9 năm tù; Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trường T, xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T phát biểu lời bào chữa:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo khai nhận có 02 lần giúp bị cáo Bùi Văn N bán ma túy nhưng chỉ bán ma túy cho T và N 01 lần (ngày bắt quả tang) mà không xác định được người đã mua ma túy của lần còn lại. Do đó đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo T. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và chỉ có 1 tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2]** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

**[3]** Mặc dù tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T cho rằng: bị cáo Nguyễn Trường T chỉ giúp bị cáo Bùi Văn N bán ma túy trái phép cho T và Ng một lần nên đề nghị không áp dụng tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường T. Tuy nhiên, theo lời khai nhận của các bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Trường T tại phiên tòa đều khẳng định đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác ở nhiều địa điểm khác nhau và trong đó bị cáo Nam và Tân đã nhiều lần bán ma túy cho T và Ng. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng cũng thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của N và T mục đích bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với tài liệu biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nên lập luận của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T nêu trên là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại khu vực tầng hầm của khu trung tâm thương mại Gold Coast có địa chỉ: số 01 đường Trần Hưng Đạo, phường LT, thành phố Z; Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng có hành vi tàng trữ trái phép 3,4130g ma túy loại MDMA và 1,5712g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Đồng thời, khám xét khẩn cấp tại số nhà 71/6 đường ĐG, phường PS, thành phố Z (*nơi ở của Nguyễn Thị Thanh Ty*) phát hiện Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5015g ma túy loại MDMA và 0,4107g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Quá trình điều tra, xác định có đối tượng Nguyễn Thanh T, Phùng Hữu Q đã từng mua ma túy của Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng mua của Bùi Văn N. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng phải chịu trách nhiệm là 3,9145g MDMA và 1,9819g Ketamine. Do đó, Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Nam tại số nhà 326/32/12C đường LHP, phường PL, thành phố Z, phát hiện Bùi Văn N và Nguyễn Trường T có hành vi tàng trữ trái phép 6,0806g ma túy loại MDMA và 2,0826g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn N và Nguyễn Trường T thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Bùi Văn N và Nguyễn Trường T phải chịu trách nhiệm là 9,9951g MDMA và 4,0645g Ketamine. Do đó, Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Trường T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 256/CT-VKS-NT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[4]** Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án tiền sự; riêng bị cáo Nguyễn Được N có thời giam tham gia nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, trong đó mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn Nam phải cao hơn các bị cáo Nguyễn Trường Tân, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Được Ng tương đương nhau nhưng thấp hơn mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trường T mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên Toàn (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

**[5]** Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

**[6]** *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[7]** *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ:

+ 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A có khối lượng: 3,0625g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B có khối lượng 1,3248g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C có khối lượng 1,8042g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C1 có khối lượng 4,3275g và 0,9191g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 cân điện tử, màu trắng không có nhãn hiệu: Là vật cầm tàng trữ, lưu hành và là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) xe máy mang biển kiểm soát 79N2-255.25 nhãn hiệu Yamaha , số loại: Exciter, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 150cm<sup>3</sup>, số máy: G3D4E433692, số khung: RLCUG0610HY413934 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên

trong) hiện chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra – Công an TP Z xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) xe máy mang biển kiểm soát 79N2-52683 nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn: đỏ, đen, dung tích xilanh: 108cm<sup>3</sup>, số máy: JF66E0883597, số khung: RLHJF5814GY930640 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng thuê bao số 0901.254375 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, sử dụng thuê bao số 0963.350539 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0935964014 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0868653339 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0336935145 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 02 ví da màu đen (bên trong không có gì): là tài sản cá nhân của bị cáo Bùi Văn N; Nguyễn Trường T nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Trường Tn.

+ Số tiền 9.570.000 đồng (Trong đó: bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 2.600.000 đồng, bị cáo Bùi Văn N: 6.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường T: 400.000 đồng): Tạm giữ để đảm bảo thi hành án

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z; Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 24/10/2022).

**[8] Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T 07 (Bảy ) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **10.000.000đồng** nộp Ngân sách Nhà nước.

\* Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đước Ng.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Đước Ng 07 (Bảy ) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **10.000.000đồng** nộp Ngân sách Nhà nước.

\*Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N

**Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Văn N 08 (Tám ) năm 03 (Ba) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **10.000.000đồng** nộp Ngân sách Nhà nước.

\*Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường T

*Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Trường T 07 (Bảy) năm 08 (Tám) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **10.000.000đồng** nộp Ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A có khối lượng: 3,0625g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B có khối lượng 1,3248g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C có khối lượng 1,8042g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán, kín. Một mặt ghi chữ “Vụ 57/GĐ-GT/2022” và “Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C1 có khối lượng 4,3275g và 0,9191g”, một mặt có các chữ ký niêm phong; 01 cân điện tử, màu trắng không có nhãn hiệu

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe máy mang biển kiểm soát 79N2-52683 nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn: đỏ, đen, dung tích xilanh: 108cm<sup>3</sup>, số máy: JF66E0883597, số khung: RLHJF5814GY930640 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng thuê bao số 0901.254375 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, sử dụng thuê bao số 0963.350539 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0935964014 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(Một) điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0868653339 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu đen, sử dụng thuê bao số 0336935145 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong)

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 9.570.000 đồng (Trong đó: bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy: 2.600.000 đồng, bị cáo Bùi Văn Nam: 6.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường Tân: 400.000 đồng)

- Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (Một) xe máy mang biển kiểm soát 79N2-255.25 nhãn hiệu Yamaha , số loại: Exciter, màu sơn: đen, dung tích xi lanh: 150cm<sup>3</sup>, số máy: G3D4E433692, số khung: RLCUG0610HY413934 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N và Nguyễn Trường T: Mỗi bị cáo 1 ví da màu đen (bên trong không có gì) .

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z; Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước 24/10/2022).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Được Ng, Bùi Văn N, Nguyễn Trường T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**LÊ THỊ HẠNG**